

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 73/2024/HS-ST

Ngày: 28-3-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn

Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Minh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: ông Lê Huỳnh Việt Long – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1) Nguyễn Anh T (tên gọi khác: không) - sinh năm 1989, giới tính: Nam, tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Q: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị Phương M, có 02 con chung; Tiền án, Tiền sự: không

Nhân thân: 01-Tại bản án hình sự phúc thẩm số 42/2016/HSPT ngày 31/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa)

2) Vũ Văn K (tên gọi khác: không), sinh ngày 06/01/2000, giới tính: Nam; Nơi thường trú: Khu A, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Vũ Văn K1 và bà Đỗ Thị Đ, Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa)

3) Đỗ Quang H (tên gọi khác: không), sinh ngày 04/6/1998, tại Thái Bình, giới tính: Nam, Nơi thường trú: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Đỗ Văn Q và bà Nguyễn Thị L. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: 01- Tại Quyết định số 47/QĐ-XPHC ngày 13/3/2018 của Công an huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt H số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa)

***Người làm chứng:**

1) Anh Ngô Bá Đ1, sinh năm 1988, địa chỉ: tổ dân phố S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

2) Anh Nguyễn Khánh Đ2, sinh năm 1991, nơi thường trú: xóm X, xã Ô, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

3) Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 2003, địa chỉ: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

4) Anh Trương Đình Q1, sinh năm 1988, nơi thường trú: xóm T, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

5) Chị Nông Thị Q2, sinh năm 1995, nơi thường trú: Xóm T, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

6) Chị Nguyễn Thị Phương M, sinh năm 1994, nơi thường trú: tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

7) Anh Phạm Ngọc T2, sinh năm 1989, nơi thường trú: tổ dân phố G, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

***Người chứng kiến:**

1) Anh Hoàng Hoài B, sinh năm 2003, nơi thường trú: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

2) Bà Nguyễn Bích H1, sinh năm 1959, nơi thường trú: tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

3) Anh Mai Xuân Q3, sinh năm 2003, địa chỉ: xóm L, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 01/10/2023, Vũ Văn K, Đỗ Quang H, Ngô Bá Đ1 cùng với Trương Đình Q1, Nông Thị Q2 đến quán Bar R thuộc phường H, thành phố T cùng nhau uống rượu. Tại đây, Vũ Văn K sử dụng tài khoản Facebook “Cu Ty Ty” nhắn tin và gọi điện qua ứng dụng M1 đến tài khoản Facebook “Nguyễn Anh T3” của Nguyễn Anh T rủ đến quán Bar R. Quá trình ngồi uống rượu K dùng tài khoản của mình số 23458639999 Ngân hàng M2 chuyển số tiền 6.000.000 đồng đến tài khoản của H số 5681239999 tại Ngân hàng T7 để H thanh toán tiền quán BaR. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T đến quán B1 cùng ngồi uống rượu, còn K đi ra khu vực nhà vệ sinh gọi điện qua M1 cho T và thống nhất K sẽ chuyển cho T 6.000.000 đồng để T mua ma túy về sử dụng. Sau đó, K quay lại bàn bảo H đưa điện thoại, mở tài khoản của H và K chuyển số tiền 6.000.000 đồng cho T với mục đích để T lấy tiền mua ma túy. H mở ứng dụng chuyển tiền trên điện thoại rồi đưa cho K tuy nhiên H không biết việc thoả thuận, bàn bạc mua ma túy giữa hai người, K cầm điện thoại đưa cho T để T nhập số tài khoản ngân hàng rồi đưa điện thoại lại để H chuyển số tiền 6.000.000 đồng cho T. Sau khi nhận được tiền, T gọi điện qua ứng dụng M1 cho người bạn là Nguyễn Đăng Tùng L1 (sinh năm: 1999, địa chỉ: tổ E, phường T, thành phố T) nhờ mua hộ ma túy “Kẹo”, “Ke” của người tên T2 thường gọi “Tú Béo” nhà ở khu vực bãi cát câu G, phường Đ, thành phố T, L1 đồng ý. Sau đó, T chuyển 6.000.000 đồng từ tài khoản số 9915224411 của T tại Ngân hàng TMCP N1 (V) đến tài khoản “TL1999” tương ứng với số tài khoản 1022536870 của L1 tại Ngân hàng V với mục đích nhờ mua hộ ma túy. Sau khi uống rượu xong, những người trên cùng nhau về nhà Nguyễn Anh T tại tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, trên đường về, T sử dụng ứng dụng Messenger liên lạc với Nguyễn Khánh Đ2 rủ xuống nhà T sử dụng ma túy, Đ2 đồng ý. Đỗ Quang H nhắn tin qua ứng dụng Telegram cho Nguyễn Thị S đang làm việc tại tỉnh Bắc Ninh rủ S đến nhà T để cùng sử dụng ma túy, S đồng ý nên H chuyển khoản cho S số tiền 3.000.000 đồng trả tiền công và tiền taxi cho S đi từ Bắc Ninh về thành phố T.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 02/10/2023, cả nhóm đến nhà T ngồi chơi tại tầng 01 được một lúc thì vợ chồng Q1 và Q2 đi về trước, khoảng 30 phút sau, T thấy L1 và T2 đi đến rồi T2 đi về trước, L1 mở cửa đi vào nhà đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy “Ketamine” và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 04 viên nhộng chứa bột ma túy “Kẹo”. T cầm số ma túy mà L1 đưa để lên trên mặt bàn uống nước tại phòng khách tầng 01 rồi đi ra đóng cửa. Khi quay lại, T thấy trên mặt bàn có 02 cốc nước CocaCola đã pha với 04 viên ma túy “Kẹo” không rõ ai pha lần lượt H và T cầm cốc nước trên lên uống 01 ngụm rồi để lại cốc xuống bàn, sau đó T đi vào bếp lấy 01 đĩa sứ màu trắng, bật bếp ga hơi nóng đĩa rồi đi ra phòng khách cầm túi ma túy “Ketamine” cùng K, H, L1 đi lên phòng ngủ tầng 02 nhà T để cùng nhau tiếp tục sử dụng ma túy. Do thấy cốc nước CocaCola pha với ma túy “Kẹo” để

trên bàn nên lần lượt K và L1 tự cầm lên uống 01 ngụm rồi để cốc nước xuống bàn, T đổ một phần ma túy “Ketamine” trong túi nilon màu trắng lên đĩa sứ rồi dùng thẻ nhựa màu xanh có sẵn trong phòng để xào, đảo ma túy “Ketamine” trên đĩa. Sau khi xào “Ketamine” xong, T dùng thẻ nhựa kẻ 02 đường ma túy và lấy ra tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành ống hút để sử dụng ma túy “Ketamine”, T cầm ống hút hít hết 02 đường Ketamine vừa kẻ, sử dụng xong T tiếp tục kẻ 02 đường ma túy “Ketamine” rồi đưa đĩa mời K sử dụng. K cầm ống hút sử dụng 02 đường “Ketamine” mà T vừa kẻ rồi để đĩa xuống đệm, nằm nghe nhạc, L1 tiến đến tự kẻ ra 02 đường ma túy “Ketamine” trên đĩa rồi sử dụng (hít) hết số ma túy đó rồi cả nhóm nằm nghe nhạc, một lúc thì L1 bỏ về trước.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/10/2023 Sóng nhắn tin đã đến địa chỉ H gửi thì H đi ra đầu ngõ nhà T đón, khi S đến nhà T thì ngồi dưới phòng khách tầng 01 để ăn tối, H tiếp tục đi lên phòng ngủ tầng 02 nhà T sử dụng 01 đường ma túy Ke trên đĩa sứ. Khoảng 02 giờ ngày 02/10/2023, Nguyễn Khánh Đ2 đến tiếp tục đi lên phòng ngủ tầng 02 thấy trên mặt bàn có cốc nước CocaCola và biết trong nước có ma túy “Kẹo” nên cầm cốc uống 01 ngụm rồi để xuống bàn, rồi tự sử dụng 02 đường ma túy “Ketamine” có sẵn ở trên đĩa sau đó nằm nghỉ nghe nhạc. Khi S lên phòng ngủ tầng 2 nhà T, H bê đĩa ma túy Ke mời thì S cầm ống hút sử dụng 01 đường ma túy “Ketamine” trên đĩa rồi nằm nghỉ nghe nhạc. Tiếp đó, H liên hệ qua ứng dụng Telegram với 01 nhân viên nữ không quen biết, thuê nhân viên đó đến mục đích để ngồi cùng và phục vụ K đồng thời H cũng liên hệ qua ứng dụng Telegram mua 01 đèn nháy của một nam thanh niên không quen biết với giá 500.000 đồng để cả nhóm sử dụng khi nghe nhạc. Khi nhân viên nữ đến, H xuống đón và đưa lên phòng ngủ tầng 2 nhà T, nữ nhân viên này đến ngồi cạnh K nên K bê đĩa ma túy ke mời nhân viên nữ sử dụng ma túy, nữ nhân viên cầm ống hút sử dụng 01 đường ma túy “Ketamine” sau đó K để đĩa ma túy xuống đệm. Sau đó, K nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Ngô Bá Đ1 rủ Đ1 đến cùng sử dụng ma túy, khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02/10/2023 Đ1 đến nhà T rồi đi lên phòng ngủ tầng 02 nhà T để sử dụng ma túy. Tại đây, K bê đĩa ma túy “Ketamine” mời, thì Đ1 cầm ống hút sử dụng 02 đường “Ketamine” có sẵn trên đĩa, một lúc sau nữ nhân viên do H gọi đi về trước.

Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 02/10/2023, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên tiến hành kiểm tra nhà T, quá trình kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ tầng 02 của căn nhà trên có 06 nam, nữ thanh niên gồm: Nguyễn Anh T, Vũ Văn K, Đỗ Quang H, Nguyễn Khánh Đ2, Ngô Bá Đ1, Nguyễn Thị S, phát hiện thu giữ tại chân giường trong phòng ngủ: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trên mặt đĩa sứ niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định; chất tinh thể màu trắng trên bề mặt đĩa sứ niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định; 01 cốc thủy tinh màu nâu, bên trong chứa chất dung dịch màu nâu,

lấy chất dung dịch màu nâu trên cho vào 01 chai nhựa (niêm phong ký hiệu B gửi giám định), 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa, loa, đèn nháy và điện thoại của các bị cáo. Cùng ngày, công an thành phố T đã lập biên bản thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Anh T niêm phong ký hiệu X1, Nguyễn Khánh Đ2 niêm phong ký hiệu X2, Ngô Bá Đ1 niêm phong ký hiệu X3, Vũ Văn K niêm phong ký hiệu X4, Nguyễn Thị S niêm phong ký hiệu X5, Đỗ Quang H niêm phong ký hiệu X7 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1189/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận:

Mẫu chất tinh thể màu trắng, trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; loại Ketamine; Khối lượng thu giữ ban đầu là **0,514 gam**

Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy; loại Ketamine; Khối lượng thu giữ ban đầu là **2,960 gam**

Tại bản Kết luận giám định số 7255/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của V1 Bộ C1 kết luận: Trong chất lỏng màu nâu gửi giám định có chứa chất ma túy MDMA, thể tích chất lỏng là 100,0ml. nồng độ MDMA trong mẫu chất lỏng là 0,22mg/ml, khối lượng chất ma túy MDMA trong 100,0ml chất lỏng là **0,022 gam**

Tại Bản kết luận giám định số 1188/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu, ký hiệu X1, X2, X3, X4, X5, X7 gửi giám định.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSTPTN ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Nguyễn Anh Tuấn, Vũ Văn K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Đỗ Quang H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Anh T từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 15-18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Văn

K từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 15-18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đỗ Quang H từ 30-36 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các bì niêm phong ký hiệu A1, B1, A2, B2 là mẫu chứa ma túy và vỏ bì niêm phong hoàn sau giám định và cốc thủy tinh màu trắng; Tịch thu sung ngân sách nhà nước các điện thoại thu giữ của các bị cáo; 01 loa màu đen, 01 đèn nháy các bị cáo dùng để sử dụng ma túy, 01 tờ tiền.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ và Kết luận giám định số 1189/KL-KTHS ngày 11/10/2023 và số 1188/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh T và Bản kết luận giám định số 7255/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của V1 Bộ C1 về chất ma túy, cũng như thu giữ chất ma túy trong mẫu nước tiểu của các bị cáo. Như vậy, hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ 15 ngày 02/10/2023 tại nhà riêng Nguyễn Anh T thuộc tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, T có hành vi tổ chức cho Vũ Văn K, Đỗ Quang H,

Nguyễn Khánh Đ2, Ngô Bá Đ1, Nguyễn Thị S sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, tổ công tác Công an thành phố T kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng liên quan đến sử dụng ma túy, quá trình kiểm tra cơ quan điều tra còn thu giữ 3,474 gam Ketamine và 100,0ml chất lỏng, bên trong chất lỏng là 0,022 gam MDMA cùng các vật chứng khác.

[3] Xét hành vi của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Anh T là người cung cấp trái phép chất ma túy, cung cấp địa điểm, chuẩn bị dụng cụ đĩa sứ, thẻ nhựa, cuốn ống hút đồng thời chế biến ma túy cho Vũ Văn K, Đỗ Quang H, Ngô Bá Đ1, Nguyễn Thị S sử dụng ma túy. Bị cáo Vũ Văn K chỉ đạo T chuẩn bị địa điểm, ma túy đồng thời chuyển tiền cho T mua ma túy về để Nguyễn Anh T cùng các đối tượng Đỗ Quang H, Ngô Bá Đ1, Nguyễn Thị S sử dụng trái phép chất ma túy do đó hành vi của Nguyễn Anh T và Vũ Văn K đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, Nguyễn Anh T và Vũ Văn K còn có hành vi cất giữ 3,474 gam Ketamine và 100,0ml chất lỏng, bên trong chất lỏng là 0,022 gam MDMA với mục đích để sử dụng do đó 2 bị cáo còn phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Quang H có hành vi rủ Nguyễn Thị S đến nhà T sử dụng trái phép chất ma túy, H trực tiếp đưa đĩa sứ có “Ketamine” cho S sử dụng, hành vi của bị cáo phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát thành phố T truy tố đối với các bị cáo với tội danh là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo thấy: tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy tuy nhiên vẫn mua ma túy để sử dụng, để thỏa mãn và mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân do đó phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự. Xét vai trò của các bị cáo Nguyễn Anh T và Vũ Văn K thấy các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hiện hành vi phạm tội do đó khi lượng hình áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét các bị cáo mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng, không vì mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với các bì niêm phong A1, B1, trong chứa ma túy và 01 phong bì A2, B2 chứa bì niêm phong ban đầu và chai nhựa chứa ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành, đối với bật lửa, cốc thủy tinh màu trắng, đĩa sứ các bị cáo sử dụng ma túy và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Đối với loa màu đen, đèn nháy và các điện thoại thu giữ của Nguyễn Anh T, Vũ Văn K và Đỗ Quang H các bị cáo sử dụng sử dụng ma túy và liên hệ rủ nhau sử dụng ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] Đối với Nguyễn Khánh Đ2, Ngô Bá Đ1, Nguyễn Thị S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/10/2023 tại nhà của Nguyễn Anh T do đó Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8.2] Đối với nữ nhân viên mà Đỗ Quang H gọi đến nhà Nguyễn Anh T, theo H khai nhận mục đích thuê nữ nhân viên trên đến để phục vụ Vũ Văn K chứ không phải để sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay chưa xác định họ tên, lai lịch, địa chỉ của người này do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T chưa có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

[8.3] Đối với chị Nguyễn Thị Phương M là vợ của Nguyễn Anh T, chị M cùng sinh sống với T tại căn nhà thuộc tổ B, phường P, thành phố T, tuy nhiên chị M xác định không biết việc T sử dụng căn nhà vợ chồng đang sinh sống để cùng các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có căn cứ để xử lý.

[8.4] Đối với Phạm Ngọc T2 không thừa nhận việc bán hoặc mua hộ ma túy cho Nguyễn Đăng Tùng L1 theo như bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận. Nguyễn Đăng T4 L1 là người trực tiếp mang ma túy và cùng sử dụng ma túy tại nhà T tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Đăng Tùng L1 để làm rõ tuy nhiên L1 không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách hành vi liên quan đến Nguyễn Đăng Tùng L1 để tiếp tục điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của T2, L1.

[8.5] Đối với số tiền 6.000.000 đồng được chuyển từ tài khoản ngân hàng của Đỗ Quang H sang tài khoản ngân hàng của Nguyễn Anh T để T gửi cho L1 mua ma túy, tuy nhiên H không biết đồng thời xác định số tiền trước đó T gửi để thanh toán tiền Bar do đó không xem xét đối với hành vi của H đồng phạm với T theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Các Bị cáo phải chịu án phí; được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T và Vũ Văn K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Đỗ Quang H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Anh T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 (T5) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2023.

Bị cáo Vũ Văn K 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 (T5) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2023.

[2.2] Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Đỗ Quang H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2023

[3] Căn cứ Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Văn K, Đỗ Quang H mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[4] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4.1] Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong kí hiệu A1 bên trong chứa 0,42 gam chất ma túy và vỏ bao gói mẫu mặt sau có chữ ký của Lê Tuấn A, Nguyễn Minh T6 và các dấu của Phòng K2 Công an tỉnh T.

- 01 bì niêm phong kí hiệu B1 bên trong chứa 2,860gam chất ma túy và vỏ bao gói mẫu mặt sau có chữ ký của Lê Tuấn A, Nguyễn Minh T6 và các dấu của Phòng K2 Công an tỉnh T.

- 01 chai nhựa chứa 90ml dung dịch màu nâu được niêm phong bằng giấy niêm phong số 7255/KL-KTHS có chữ ký của Ma Nhật A1, Trương Mạnh C và các dấu của V1 Bộ C1.

-01 thẻ nhựa màu xanh, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 cốc thủy tinh màu trắng, 02 bì niêm phong ký hiệu A2, B2 chứa bì niêm phong ban đầu

[4.2] Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 loa màu đen, 01 đèn nháy màu trắng,

-01 điện thoại di động Samsung màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 1: 352353114811844, số Emei 2: 352354114811842, thu giữ của Nguyễn Anh T trong 01 bì niêm phong ký hiệu P;

-01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, Số Imei1: 357300098831558, số I: 357300099433610, thu giữ của Vũ Văn K trong 01 bì niêm phong ký hiệu P1

-01 điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng. Số imei: 3355690407248805, số I: 355690407272649, thu giữ của Đỗ Quang H trong 01 bì niêm phong ký hiệu P2.

-01 tờ tiền 10.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 121 lập ngày 21/3/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Văn K, Đỗ Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Văn K, Đỗ Quang H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Chu Thị Bích Hiền

